

Niết bàn là chỗ quy tựa của giải thoát

ISSN: 2734-9195 09:05 19/09/2025

Mục đích việc sống Phạm hạnh là hướng tới sự thanh cao, tối hậu của Niết bàn, chứ không phải thỏa mãn những câu hỏi lý luận mang tính siêu hình không có điểm dừng.

Phần I. Tương ưng bộ kinh, Chương 4: Tương ưng căn, V. Phẩm về già

“...Rồi Bà-la-môn Unnàbha đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu liền ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, Bà-la-môn Unnàbha thưa Thế Tôn:
- Có năm căn này, thưa Tôn giả Gotama, đối cảnh khác nhau, hành cảnh khác nhau, chúng không dung nạp hành cảnh đối cảnh của nhau. Thế nào là năm? Nhãn căn, nhĩ căn, tỷ căn, thiệt căn, thân căn. Thưa Tôn giả Gotama, năm căn này, đối cảnh khác nhau, hành cảnh khác nhau, chúng không dung nạp hành cảnh đối cảnh của nhau, thời cái gì làm chỗ quy tựa cho chúng? Và cái gì dung nạp hành cảnh đối cảnh của chúng?

Này Bà-la-môn, có năm căn này, đối cảnh khác nhau, hành cảnh khác nhau, chúng không dung nạp hành cảnh đối cảnh của nhau. Thế nào là năm? Nhãn căn.. thân căn. Này Bà-la-môn, năm căn này, đối cảnh khác nhau, hành cảnh khác nhau, chúng không dung nạp hành cảnh đối cảnh của nhau, ý làm chỗ quy tựa cho chúng, ý dung nạp hành cảnh đối cảnh của chúng.

- Nhưng thưa Tôn giả Gotama, cái gì làm chỗ quy tựa cho ý?

Này Bà-la-môn, niệm là chỗ quy tựa cho ý.

- Nhưng thưa Tôn giả Gotama, cái gì làm chỗ quy tựa cho niệm?

Này Bà-la-môn, giải thoát là chỗ quy tựa cho niệm.

- Nhưng thưa Tôn giả Gotama, cái gì làm chỗ quy tựa cho giải thoát?

Này Bà-la-môn, Niết-bàn là chỗ quy tựa cho giải thoát.

- Nhưng thưa Tôn giả Gotama, cái gì là chỗ quy tựa cho Niết-bàn?

Này Bà-la-môn, câu hỏi đi quá xa không thể nắm được chỗ tận cùng của câu hỏi. Này Bà-la-môn, Phạm hạnh được sống để thể nhập Niết-bàn, Phạm hạnh lấy Niết-bàn làm mục đích, lấy Niết-bàn làm cứu cánh.

Rồi Bà-la-môn Unnàbha hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn thuyết, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi."



Ảnh minh họa thiết kế bởi AI - Tạp chí Nghiên cứu Phật học

Phần II. Luận giải bài kinh

1. Năm căn và sự sai biệt

Unnàbha khởi đầu bằng sự quan sát rất thực tế với năm căn. Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, mỗi căn chỉ có đối cảnh riêng, không thể thay thế hay dung nạp lẫn nhau. Mắt không nghe được âm thanh, tai không ngửi được hương, mũi không nếm được vị, và tương tự với các căn còn lại. Người mù không thể dùng tai làm mắt và người điếc thì không thể lấy mắt để nghe. Điều này phản ánh đúng cấu trúc sinh học, và với bối cảnh con người cổ đại, họ cảm nhận rằng đời sống bị phân mảnh bởi các giác quan, nếu mỗi căn chỉ biết cảnh giới riêng, thì cái gì có thể làm chỗ nương tựa chung, để nối kết toàn bộ đời sống nhận thức? Vì vậy, họ sinh ra chấp ngã tự thể linh hồn.

2. Ý - Sự quy tựa của năm căn

Ý chính là khả năng thu nhận, tổng hợp, sàng lọc, phân tích,... các dữ liệu rời rạc từ mắt, tai, mũi, lưỡi, thân thành một dòng trải nghiệm liền mạch. Nếu không có ý, thì năm căn sẽ chỉ hoạt động rời rạc, không hình thành tri giác thống nhất dựa trên thân xác của một con người cá nhân.

Bên cạnh đó, 5 căn hoạt động ở một cá nhân từ nhỏ tới lớn, ý là nơi lưu trữ kinh nghiệm cá nhân, làm điểm nương tựa cho thói quen sống, trải nghiệm sống và hỗ trợ tương thích để năm căn hoạt động có chủ đích.

3. Niệm - Sự quy tựa của Ý

Ý vốn lăng xăng, được ví như khỉ chuyên càn, dễ tán loạn, níu giữ quá khứ, vọng tưởng tương lai. Chính niệm giữ cho ý không trôi nổi, giúp ý duy trì sự chú tâm vào đối cảnh mà giác quan thu nhận, không bị lôi cuốn lệch khỏi cảnh. Nhờ niệm, ý trở thành một năng lực tỉnh giác thay vì chỉ là sự gom góp vô thức.

4. Giải thoát - Sự quy tựa của niệm

Niệm niệm trôi qua liên tục theo từng khoảnh khắc. Về mặt cơ bản thì chúng ta sẽ sống ở niệm ngay hiện tại và nhận biết niệm hiện tại, tức là niệm cũ đã trôi đi. Điều này đồng nghĩa rằng nếu giải thoát không làm sự quy tựa cho niệm thì niệm cũ không hề trôi đi, dù thực tại vẫn tiếp diễn trôi nhưng chúng ta vẫn bị mắc kẹt ở niệm cũ.

5. Niết bàn - sự quy tựa của giải thoát

Giải thoát lại cần sự quy tựa tới Niết bàn. Niết bàn được mô tả là trạng thái tịch tĩnh, vắng lặng hoàn toàn của tham - sân - si. Như vậy sự nương tựa của giải thoát phải đặt trên nền tảng của việc tận trừ tham lam, sân hận, si mê, chứ không đơn thuần chỉ là cho niệm cũ trôi đi.

Ở đây, Đức Phật ngăn lại khi Unnàbha hỏi “cái gì nương tựa cho Niết-bàn?”, bởi đó là câu hỏi đi quá xa. Mục đích việc sống Phạm hạnh là hướng tới sự thanh cao, tối hậu của Niết bàn, chứ không phải thỏa mãn những câu hỏi lý luận mang tính siêu hình không có điểm dừng. Đức Phật gọi là “câu hỏi không thể nắm được chỗ tận cùng”.

Kết luận

Qua đoạn kinh, ta thấy rõ chuỗi nương tựa của “Căn dựa trên Ý dựa trên Niệm dựa trên Giải thoát dựa trên Niết-bàn. Đây là một hệ thống tư duy nhất quán từ sinh lý (giác quan), đến tâm lý (ý), đến tu tập (niệm), đến siêu việt (giải thoát hướng đến Niết-bàn).

Người tu cần nhận thức đúng về ngũ căn chỉ có giới hạn riêng, đừng lầm chấp rằng chúng đủ để thấy toàn thể sự thật. Căn chế ngự ý bằng niệm, vì nếu ý không có niệm, nó sẽ bị lôi cuốn bởi vô vàn đối tượng. Niệm chân chính phải hướng đến giải thoát, chứ không chỉ duy trì ký ức. Và cuối cùng, mọi nỗ lực tu tập đều quy về Niết-bàn, chỗ không còn một nương tựa nào khác.

Cư sĩ Phúc Quang

Tài liệu: Tương ưng bộ kinh, Chương 4: Tương ưng căn, V. Phẩm về già, Dịch giả: HT.Thích Minh Châu.